

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08-12-2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Trọng Thọ
2. Ông Lê Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Trọng H - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 6, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị V - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 6, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt anh H, vắng mặt chị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Trọng H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Hồ Thị V tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 21/3/2006, tại UBND xã Xuân Khang, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, từ đó đến nay tình trạng hôn nhân của vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị V.

Về con chung: Anh và chị V có 02 con chung là cháu Vũ Trọng Q, sinh ngày 20/10/2006 và cháu Vũ Thị Hải Y, sinh ngày 20/01/2012. Ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giao cháu Q và cháu Y cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hồ Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với ý kiến của anh H về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân, thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cũng như tình trạng đời sống vợ chồng. Nay anh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị thống nhất với ý kiến của anh H về số con chung và tên tuổi của các con. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cháu Y cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của cháu Vũ Trọng Q muốn được ở với bố; cháu Q đề nghị Tòa án giao cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên.

Tại phiên tòa, anh H vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với nguyên đơn là anh Vũ Trọng H: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn là chị Hồ Thị V: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng không có mặt đầy đủ; tại phiên tòa, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do chính đáng.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vũ Trọng H. Về hôn nhân, xử cho anh H được ly hôn chị V; về con chung, giao cháu Vũ Trọng Q và cháu Vũ Thị Hải Y cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Như Thanh đã triệu tập hợp lệ chị Hồ Thị V đến phiên tòa lần thứ hai nhưng chị V vẫn tiếp tục vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị V].

[Về hôn nhân: Anh Vũ Trọng H và chị Hồ Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn năm 2006 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp

pháp. Trong thời gian chung sống anh H và chị V phát sinh mâu thuẫn, theo anh chị nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án, chị V không có mặt theo giấy triệu tập và thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải, thể hiện chị không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị V đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị V để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị V].

[*Về con chung*: Công nhận cháu Vũ Trọng Q, sinh ngày 20/10/2006 và cháu Vũ Thị Hải Y, sinh ngày 20/01/2012 là các con chung của anh H và chị V. Hiện nay các cháu đều đang ở với anh H. Tại phiên tòa, chị V vắng mặt nên Tòa án không thể xác định được cụ thể về điều kiện nuôi con của chị. Xét về điều kiện sinh hoạt và thu nhập thực tế của anh H, và xét đến quyền lợi của cháu Q và cháu Y, Tòa án giao các cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp với nguyện vọng của cháu Q. Việc anh H không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, đồng thời cũng phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án có cơ sở để chấp nhận].

[*Về tài sản*: Anh H và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét].

[*Về án phí*: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Về hôn nhân: Anh Vũ Trọng H được ly hôn chị Hồ Thị V.

Về con chung: Công nhận cháu Vũ Trọng Q, sinh ngày 20/10/2006 và cháu Vũ Thị Hải Y, sinh ngày 20/01/2012 là các con chung của anh H và chị V. Giao cháu Q và cháu Y cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị V được quyền thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2015/0006814 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh (anh H đã nộp đủ án phí).

Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND H. Như Thanh;
- UBND xã Xuân Khang, H. Như Thanh;
- Chi cục THADS H. Như Thanh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tiến Thịnh